

越南文

Ký hiệu trên túi thuốc và thuốc

Khi các cơ sở Y tế giao thuốc cho bệnh nhân cần ghi rõ họ tên giới tính bệnh nhân, tên thuốc, lượng dùng, số lượng, cách dùng, tác dụng hoặc các bệnh chủ trị, lời cảnh báo hoặc tác dụng phụ, tên cơ sở Y tế và địa chỉ, họ tên người điều phối thuốc và ngày điều phối thuốc trên dụng cụ đựng thuốc hoặc bao bì.

Nhìn rõ ký hiệu túi thuốc và tên thuốc (看清楚藥袋、藥品標示)

1. Ký hiệu thuốc rõ ràng có thể giúp cho bệnh nhân sử dụng thuốc chính xác, hiểu rõ tác dụng và giảm bớt tác dụng phụ của thuốc. Việc tìm các bác sỹ khác nhau để khám bệnh, có thể giúp cho bác sỹ kê đơn chính xác.
2. Đối chiếu tên thuốc, hàm lượng đơn vị thuốc, số lượng thuốc, cách sử dụng và lượng dùng trên túi đựng thuốc, đồng thời xem tên thuốc và số lượng trên ký hiệu túi thuốc có giống nhau không.
3. Sau khi lấy thuốc ra khỏi túi thuốc, cần để lại thuốc vào trong túi ban đầu. Chú ý cùng lúc lấy nhiều loại thuốc để đối chiếu sẽ có khả năng để nhầm thuốc vào túi thuốc và dẫn tới uống nhầm thuốc.
4. Khi phát hiện thấy thuốc khác với trước đây thì có khả năng bác sỹ đã thay đổi đơn thuốc hoặc nhà máy sản xuất thuốc đã thay đổi, nhưng cũng có thể do sai sót, vì thế cần hỏi rõ bác sỹ mới được tiếp tục dùng thuốc.
5. Cần phải biết vì sao dùng thuốc này, biết rõ tên thuốc, mục đích sử dụng, thành phần và hàm lượng. Sử dụng thuốc có

中文對照說明

看清藥袋標示與藥物標示

醫事服務機構對於診療之病人交付藥劑時，應於容器或包裝上載明病人姓名、性別、藥名、劑量、數量、用法、作用或適應症、警語或副作用、醫療機構名稱與地點、調劑者姓名及調劑年、月、日。

看清楚藥袋、藥品標示

1. 清楚的藥袋標示可以幫助病人正確使用藥品、瞭解藥品效用及降低副作用的傷害。當找不同醫師看病時，可幫助醫師開立正確處方。
2. 核對藥袋上藥品名稱、藥品單位含量、數量與使用方法及用量，及藥袋內藥品標示之名稱、數量是否相同。
3. 從原藥袋取出藥後，應再放回原藥袋內。注意一次取出多種的藥品來核對，放回藥袋時可能裝錯藥袋，就可能吃錯藥。
4. 發現藥品與以前不同，可能是醫師改變處方或廠牌改變，但也有可能是錯誤，應先詢問藥師，清楚後再用藥。
5. 知道為什麼要用這個藥品-- 所使用的藥名、用途、成份及含量。使用含量不對的藥品可能無效或過量。

hàm lượng không đúng có thể khiến thuốc mất tác dụng hoặc quá liều.

6. Cần biết khi nào sử dụng thuốc này hay chưa? Liều lượng (một lần dùng mấy viên), tần suất (bao lâu uống một lần), uống thuốc lúc nào, liệu trình bao lâu và cách uống.
7. Không được nhìn bên ngoài thuốc rồi trực tiếp phán đoán cách dùng: thuốc dạng viên, viên nang cứng chưa chắc đã dùng để uống. Dung dịch thuốc đựng trong chai có thể chỉ dùng để nhỏ mắt, tiêm hoặc uống, nhất định phải xem rõ rồi mới được sử dụng.
8. Biết rõ phản ứng sau khi dùng thuốc, hiệu quả, tác dụng phụ hoặc điều cần chú ý hay chưa?

6. 知道如何使用這個藥品-- 劑量 (一次吃幾粒)、頻率 (多久吃一次)、什麼時間用藥、療程要吃多久、以及給藥途徑。
7. 不要由藥品外觀直接判斷用法: 錠劑、膠囊不一定是口服, 瓶裝的液劑有可能是點眼、注射或口服滴劑, 一定要看清楚說明再使用。
8. 知道用藥後預期的反應、療效、副作用、注意事項。

